

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày: 10 -05 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng KL.

Địa chỉ: số 40-42-44 PHT, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng KL - Chi nhánh AG. Theo quyết định v/v ủy quyền thường xuyên đại diện Ngân hàng

KL thực hiện thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện thi hành án số 1792/QĐ-NHKL ngày 27/11/2021.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Phương Q- Chức vụ: Phó phòng Khách hàng cá nhân. Theo giấy ủy quyền số 14/UQ-CNAG ngày 04/05/2022.

Địa chỉ: số 21-22A2 đường L, phường M, thành phố LX, tỉnh AG (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 181/7Đ khóm Đ, phường M, thành phố LX, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do bà Lê Phương Q đại diện theo ủy quyền trình bày:

Trước đây, ông Phạm Thanh H có đến Ngân hàng KL – Chi nhánh AG (viết tắt là Ngân hàng KL) thỏa thuận ký kết mở thẻ tín dụng quốc tế KL. Qua xem xét yêu cầu của ông H, ngày 16/05/2017 Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức cấp tín dụng 50.000.000đ, loại thẻ visa classic, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn sử dụng thẻ 36 tháng, thời hạn thanh toán thẻ 01 tháng, lãi suất cho vay 22%/năm (1,83%/tháng), hình thức thanh toán trả tiền lãi hàng tháng, trả nợ gốc hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã sử dụng hết số tiền trong thẻ, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho ông H yêu cầu trả tiền vốn lãi cho Ngân hàng nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh H trả cho Ngân hàng tổng số tiền 76.325.491đ. Trong đó, tiền vốn 39.086.865đ, tiền lãi trong hạn phát sinh 19.440.733đ, tiền phí phạt chậm trả còn lại 13.317.539đ, tiền phí phạt vượt hạn mức còn lại 4.480.354đ, số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 07/12/2021.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Thanh H vắng mặt, không vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn do bà Lê Phương Q đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh H trả cho Ngân hàng số tiền 87.103.016đ. Trong đó, tiền vốn còn lại chưa thanh toán 39.086.866đ, tiền lãi phát sinh còn lại 22.875.2844đ, tiền phí phạt chậm trả lãi 17.097.539đ, tiền phí phạt vượt hạn mức còn lại 8.043.327đ.

Bị đơn ông Phạm Thanh H vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện tổng đạt đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với các đương sự tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông H không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày và yêu cầu của Ngân hàng tại phiên tòa. Phía Ngân hàng căn cứ vào Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL được hai bên ký kết ngày 16/05/2017 kèm theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và văn bản quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng Quốc tế KL để yêu cầu ông Phạm Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 87.103.016đ. Qua các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, ý kiến trình bày và yêu cầu của Ngân hàng xét giữa Ngân hàng và ông H có thỏa thuận lý kết xác lập hợp đồng vay tài sản trên tinh thần tự nguyện, Ngân hàng giải ngân cho ông H được sử dụng số tiền 50.000.000đ theo thẻ tín dụng quốc tế, ông H đã sử dụng hết số tiền này nhưng chưa trả tiền vốn lãi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn lãi phí còn lại chưa thanh toán.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm buộc ông H trả cho Ngân hàng số tiền 87.103.016đ và tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo giấy đề nghị đã ký kết giữa Ngân hàng KL và ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn do bà Lê Phương Q đại diện theo ủy quyền có mặt. Bị đơn ông Phạm Thanh H vắng mặt không có lý do, không đề

ngiht xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Ngân hàng KL ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Mai Quốc Bảo- Theo giấy ủy quyền số 53/UQ-CNAG ngày 24/12/2021. Tuy nhiên, Ngân hàng ủy quyền cho bà Lê Phương Qtheo giấy ủy quyền số 14/UQ-CNAG ngày 04/05/2022 thay thế cho ủy quyền số 53 đối với ông Bảo. Ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng KL, tranh chấp về số tiền theo hợp đồng tín dụng được ký kết theo hình thức giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL số 465/17/HĐTD ngày 16/05/2017, duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Phạm Thanh H cư trú tại địa chỉ số 181/7Đ, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố LX, tỉnh AG đã được thể hiện theo giấy đăng ký. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xét là hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KL số 465/17/HĐTD ngày 16/05/2017 thấy: Ông Phạm Thanh H là người ký tên vay với tư cách là chủ thẻ chính. Ngân hàng đã cấp cho ông H thẻ Visa Classic cho phép ông H sử dụng số tiền 50.000.000đ. Việc ký kết hợp đồng, sử dụng số tiền có trong thẻ theo hình thức rút tiền (giao dịch thanh toán) giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Căn cứ theo sự thỏa thuận của các bên trong giấy đăng ký số 465, ngày 16/05/2017 và quá trình thực hiện hợp đồng cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của các đương xác định ông H còn nợ tiền vốn: 39.086.866đ, tiền lãi phát sinh còn lại 22.875.2844đ, tiền phí phạt chậm trả lãi 17.097.539đ, tiền phí phạt vượt hạn mức còn lại 8.043.327đ đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng KL là vi phạm thỏa thuận tại Điều 9 - Giấy đăng ký số 465 ngày 16/05/2017, kèm theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế KL, Bảng sao kê thành một hợp đồng đối với ông H. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành ban hành các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông H nhưng ông vắng mặt, không có ý kiến trình bày, yêu cầu đối với Ngân hàng và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét, giải quyết. Việc ông H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định. Do đó, Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu ông H có trách nhiệm trả nợ vốn lãi 87.103.016đ là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông H phải nộp tiền án phí sơ thẩm với số tiền 4.355.150đ đối với số tiền nợ vốn, lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL. Trả lại cho Ngân hàng KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.908.000đ theo biên lai thu số 000893, ngày 13/01/2022 là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 562, Điều 563 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL đối với ông Phạm Thanh H.

Buộc ông Phạm Thanh H trả cho Ngân hàng KL – Do Ngân hàng KL – Chi nhánh AG đại diện nhận số tiền 87.103.016đ (tám mươi bảy triệu, một trăm lẻ ba ngàn, không trăm mười sáu đồng). Trong đó, tiền vốn 39.086.866đ; tiền lãi (phí, phí phạt) còn lại 48.016.150đ (tạm tính đến ngày 10/05/2022).

Kể từ ngày 11 tháng 05 năm 2022, ông Phạm Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng KL cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng KL cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng KL cho vay.

Về án phí sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng KL – Do Ngân hàng KL – Chi nhánh AG đại diện 1.908.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000893, ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX, tỉnh AG.

Ông Phạm H phải nộp 4.355.150đ (bốn triệu, ba trăm, năm mươi lăm ngàn, một trăm năm mươi đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng KL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương